

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Lê Duy Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh ngày 30/6/1999; sinh trú quán: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán đìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm Văn T và bà Phùng Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án số 114/2020/HSST ngày 27/8/2020, Tuấn bị TAND thành phố V, tỉnh V xử phạt 03 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 10/9/2020, Lâm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 25/02/2021, T làm đơn xin rút đơn kháng cáo; TAND tỉnh V ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ-HSPT ngày 25/02/2021; bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

Bị hại: Chị Lâm Thị Đ, sinh năm 1996; trú tại: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Công T, sinh năm 1981; trú tại: thôn H, xã K, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1981; trú tại: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh V, vắng mặt

Bà Phùng Thị B, sinh năm 1970; trú tại: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh V, vắng mặt

Anh Viên Văn T, sinh năm 1995; trú tại: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/11/2020, anh Viên Văn T điều khiển xe mô tô BKS 88E1-216.16 chở vợ là chị Lâm Thị Đ cùng con về nhà ông Lâm Văn T1 (là bố chị Đ) ở thôn L, xã M, huyện T dự đám cưới. Đến nơi, anh T để xe mô tô ở góc sân cạnh bếp rồi vào buồng ngủ, chị Đ cùng con sang hàng xóm dự đám cưới. Sau khi dự đám cưới, chị Đ về nhà bố mẹ mình ngủ trưa. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lâm Văn T (em trai chị Đ) vào buồng, thấy đầu giường mẹ con chị Đ đang ngủ có chùm chìa khóa xe máy, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của chị Đ đem cầm cố lấy tiền tiêu cá nhân. T đến cầm chùm chìa khóa rồi đi ra xe mô tô, cầm chìa khóa điện, nổ máy đi ra cổng. Đi được 1 đoạn, T dừng xe mở cốp thấy bên trong có 01 đăng ký xe máy mang tên Lâm Thị Đ, T cầm đăng ký xe đúc vào người rồi đến nhà anh Trần Văn T cùng thôn cầm cố chiếc xe vừa trộm cắp. Anh T không đồng ý cho cầm cố nên T hỏi vay 20.000.000đ và để lại chiếc xe máy làm tin, anh T đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh T gọi điện yêu cầu T trả tiền, T đến nhà anh T lấy xe mô tô đem đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Công T ở thôn H, xã K, huyện T. Tại đây, T gặp và nói với anh T xe máy của mình, được chị gái cho nay không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán. Anh T đồng ý mua xe với giá 25.000.000đ. T giao xe và đăng ký xe cho anh T, anh T trả T 25.000.000đ. T đưa lại cho anh T 500.000đ để anh T giữ xe trong 3 ngày nếu T đến sẽ mua lại. T cầm tiền về trả anh T 20.000.000đ và cho anh T 500.000đ. Số tiền còn lại T tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi ngủ dậy, không thấy xe máy, nghi ngờ Lâm Văn T đã lấy nên chị Đ nhắn tin, gọi điện yêu cầu trả xe nhưng T không trả nên chị Đ trình báo cơ quan Công an.

Ngày 11/11/2020, anh Vũ Công T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Leads, BKS 88E1-216.16 cùng đăng ký xe cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 678 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: *01 xe máy hãng HONDA-Lead, BKS 88E1-216.16, số máy JF45E0901966, số khung RLHJF451XFY844889. Tài sản đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).*

Đối với anh Trần Văn T khi đồng ý cho Lâm Văn T để lại xe mô tô và cho vay 20.000.000đ không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Công T khi mua xe mô tô của Lâm Văn T, không biết tài sản do trộm cắp mà có, anh T kinh doanh mua bán xe máy, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSTĐ ngày 05/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V truy tố Lâm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự, phạt: Lâm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 114/2020/HSST ngày 27/8/2020 của TAND thành phố V, tỉnh V, buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung của hai bản án là 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2020; xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lâm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 13 giờ ngày 08/11/2020, tại nhà ông Lâm Văn T ở thôn L, xã M, huyện T, Lâm Văn T đã lợi dụng sơ hở trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Lead, màu vàng, BKS 88E1-216.16 của chị Lâm Thị Đ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt 25.000.000đồng.

[3] Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 03 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 114/2020/HSST ngày 27/8/2020 nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn phạm tội trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm (ngày 25/02/2021 bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo nên TAND tỉnh V đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ-HSPT ngày 25/02/2021). Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 114/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp (ngày 08/11/2020), Bản án số 114/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V chưa có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo không thuộc

trường hợp tái phạm. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Số tiền 25.000.000đ anh Vũ Công T đã trả cho Lâm Văn T để mua xe, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô HONDA-Lead, BKS 88E1-216.16, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lâm Thị Đ. Ngày 08/01/2021, cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cùng đăng ký xe cho chị Đ. Chị Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tiền 25.000.000đ anh Vũ Công T đã trả cho Lâm Văn T để mua xe. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 25.000.000 đ để khắc phục hậu quả. Ngày 12/01/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T số tiền trên. Anh T đã nhận toàn bộ số tiền và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo đã cho anh Trần Văn T và anh Vũ Công T. Anh T, anh T đã giao nộp để phục vụ điều tra. Đây là tiền do bị cáo bán chiếc xe mô tô trộm cắp của chị Lâm Thị Đ mà có. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả nên cần trả lại bị cáo số tiền trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lâm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 03 (ba) năm tù tại Bản án số 114/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V. Buộc Lâm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2020).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Lâm Văn T số tiền 1.000.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2021)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lâm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V
- Trại TG CA tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu